

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Dân số (tại Tờ trình số 279/TTr-CCDS ngày 12 tháng 7 năm 2024) và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 574/QĐ-SYT ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Dân số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT
ngày tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, các phòng chức năng và công chức, người lao động thuộc Chi cục Dân số; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Chi cục Dân số làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Mọi hoạt động của Chi cục Dân số đều phải tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Chi cục Dân số. Công chức và người lao động thuộc Chi cục Dân số phải xử lý và giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm.

2. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động; thường xuyên thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Chương II VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dân số là tổ chức thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Dân số chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế và các đơn vị y tế tuyến Trung ương có liên quan.

3. Chi cục Dân số có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng.

4. Trụ sở của Chi cục Dân số đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

7. Về quy mô dân số:

a) Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Về cơ cấu dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

9. Về chất lượng dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh.

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm táo hôn, hôn nhân cận huyết, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

10. Về kế hoạch hóa gia đình:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

11. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng:

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

14. Phối hợp xây dựng hệ thống tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyên đổi số trong công tác dân số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số theo quy định.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: Dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức dân số, cộng tác viên và người làm công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

19. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo về công tác dân số của tỉnh.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và Tài vụ.

b) Phòng Nghiệp vụ.

3. Biên chế của Chi cục là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế của Sở Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm, được xác định theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên các tổ chức thuộc Chi cục Dân số

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên các tổ chức, bộ phận thuộc Chi cục Dân số nêu tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chế độ chính sách

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và công chức thuộc Chi cục Dân số được thực hiện theo phân cấp công tác tổ chức cán bộ hiện hành và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục trưởng Chi cục Dân số

Chi cục trưởng Chi cục Dân số là thủ trưởng cơ quan, chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ lĩnh vực công tác dân số. Chi cục trưởng Chi cục Dân số có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 trong Quy định này, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

2. Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ công chức, tài chính, tài sản, vật tư, tài liệu, trang thiết bị và các nội dung có liên quan khác của Chi cục Dân số theo quy định.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Y tế ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về dân số. Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về dân số theo thẩm quyền được giao.

4. Phối hợp với các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo về công tác dân số theo quy định.

5. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức Chi cục Dân số.

6. Quyết định theo thẩm quyền quản lý hoặc kiến nghị với Sở Y tế xử lý các văn bản của ngành không còn phù hợp với quy định pháp luật.

7. Ủy viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển tỉnh.

8. Chủ tài khoản của Chi cục Dân số.

9. Ủy quyền cho Phó Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục Dân số khi Chi cục trưởng vắng mặt.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số

1. Giúp việc cho Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; tham gia, đề xuất ý kiến với Chi cục trưởng về công việc chung của cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trưởng khi Chi cục trưởng ủy quyền.

3. Là chủ tài khoản ủy quyền của Cơ quan Chi cục Dân số.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình công tác:

a) Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục Dân số cụ thể hóa chương trình, kế hoạch công tác theo từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và năm để tổ chức thực hiện.

2. Giải quyết công việc:

a) Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Dân số tham mưu Giám đốc Sở Y tế để xem xét, quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Dân số đã được quy định thời gian giải quyết, Chi cục trưởng giải quyết đúng thời gian quy định; đối với những nội dung công việc không quy định thời gian giải quyết, Chi cục trưởng phải tổ chức giải quyết theo quy định; trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết phải có văn bản trả lời cho các tổ chức và công dân.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản:

a) Việc soạn thảo và ban hành văn bản phải được thực hiện theo đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể, chính xác và không trái với quy định của pháp luật. Ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền Chi cục Dân số ban hành: Việc ký và ban hành văn bản do Chi cục trưởng chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản. Phó Chi cục trưởng khi được Chi cục trưởng ủy quyền ký và ban hành các văn bản phải chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản trước Chi cục trưởng.

4. Chế độ thông tin:

a) Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, Chi cục Dân số báo cáo Sở Y tế về tình hình triển khai thực hiện công tác dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ 6 tháng, năm, Chi cục Dân số báo cáo Cục Dân số thuộc Bộ Y tế về tình hình triển khai thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

c) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Chi cục trưởng phải báo cáo Giám đốc Sở Y tế trước 03 ngày, trường hợp đột xuất phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Giám đốc Sở Y tế biết và theo dõi.

d) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền, Chi cục trưởng phải báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo và xử lý.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Y tế và Cục Dân số thuộc Bộ Y tế và các đơn vị y tế tuyến Trung ương có liên quan:

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế về toàn bộ hoạt động của Chi cục Dân số.

b) Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế và các đơn vị y tế tuyến Trung ương có liên quan.

2. Đối với các sở, ban, ngành có liên quan: Thông qua Sở Y tế để thực hiện mối quan hệ quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ban hành.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện, thành phố và chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể là mối quan hệ phối hợp trong các hoạt động tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, hội viên trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Đối với các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế là mối quan hệ phối hợp, triển khai thực hiện tốt các hoạt động về dân số trên địa bàn tỉnh.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Chi cục trưởng Chi cục Dân số căn cứ vào Quy định này và các văn bản có liên quan để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Dân số báo cáo Giám đốc Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế) để xem xét, quyết định./.